



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

**01**<sub>(19)</sub>

**2025**

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tổng biên tập**

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Hội đồng biên tập**

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Giấy phép xuất bản**

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ****MỤC LỤC****PGS.TS. Nguyễn Văn Y**

Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay .....5

**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp thiết cần làm ngay ..... 17

**TS. Trần Tuấn Duy**

Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .....25

**TS. Nguyễn Minh Nhựt**

Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững .....33

**ThS. Võ Châu Loan**

Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên trong hoạt động du lịch .....47

**TS. Hoàng Văn Tú**

Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh .....59

**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**

Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng và giải pháp .....71

**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**

Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học .....80

**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**

Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới .....93

**ThS. Tạ Châu Phú**

Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong tương lai ..... 106

**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115

**ThS. Hồ Diệu Huyền**

Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với Việt Nam ..... 126

# SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,  
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City  
Tel: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.01 (19) 2025

FEBRUARY + APRIL/2025

## CONTENTS

### Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued  
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd  
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,  
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

### *Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y*

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today .....5

### *PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu*

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith .....17

### *PhD. Tran Tuan Duy*

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today .....25

### *PhD. Nguyen Minh Nhut*

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality .....33

### *MA. Vo Chau Loan*

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities .....47

### *PhD. Hoang Van Tu*

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy .....59

### *PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc*

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions .....71

### *PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue*

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students .....80

### *MA. Ngo Thi Thu Hien*

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era .....93

### *MA. Ta Chau Phu*

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future .....106

### *MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc*

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today .....115

### *MA. Ho Dieu Huyen*

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam .....126

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Ngày nhận bài: 29/9/2024; ngày nhận lại bài: 11/11/2024; ngày duyệt đăng: 25/02/2025

TRẦN THANH LONG<sup>(\*)</sup>, LÊ THỊ KIM HUỆ<sup>(\*\*)</sup>

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, việc nâng cao năng lực tự học (NLTH) cho sinh viên đại học ngày càng trở nên quan trọng. Năng lực tự học không chỉ là một yêu cầu tất yếu trong việc đáp ứng các xu hướng đổi mới giáo dục mà còn là yếu tố cần thiết giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng suốt đời. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận liên quan đến năng lực tự học, phát triển năng lực tự học, các tiêu chí đánh giá năng lực tự học, công cụ đánh giá phát triển năng lực tự học và từ đó đề xuất các phương pháp nhằm phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học.

**Từ khóa:** tự học, năng lực, năng lực tự học, sinh viên.

## ABSTRACT

*In the realm of contemporary higher education, the enhancement of students' self-learning ability has emerged as a critical priority. This capacity is not merely a fundamental prerequisite for aligning with trends in educational innovation but also a vital cornerstone for augmenting students' learning efficiency and fostering lifelong skills. This article aims to elucidate key theoretical aspects related to self-learning ability, to establish criteria for its assessment, to identify tools for evaluating its development, and thereby proposing methodologies for boosting this ability for university students.*

**Keywords:** self-learning, ability, self-learning ability, students.

## 1. Đặt vấn đề

Tự học giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực nhận thức và khả năng lĩnh hội tri thức mới của sinh viên. Theo khoản 1 điều 8 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học, yêu cầu về tổ chức giảng dạy và học tập đại học phải “phát huy vai trò chủ động, đồng thời đề cao trách nhiệm của sinh viên, tạo động lực để sinh viên nỗ lực học tập; giữ vững kỷ cương học đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo”, “phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá

(\*) Tiến sĩ, Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

(\*\*) Tiến sĩ, Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên, [hueltk@hvn.edu.vn](mailto:hueltk@hvn.edu.vn)

trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021); “khối lượng học tập của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ, mỗi tín chỉ được tính tương đương 50 giờ định mức của người học bao gồm thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, tự nghiên cứu” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Như vậy, trong hệ thống quy định về công tác đào tạo, giảng dạy trình độ đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quy định cụ thể, chi tiết đối với hoạt động giảng dạy đại học phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và thúc đẩy người học phát huy tính tích cực, chủ động, nỗ lực tham gia hoạt động học tập. Hiện nay, bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của kinh tế tri thức, yêu cầu đối với sinh viên đại học không chỉ dừng lại ở việc nắm vững kiến thức chuyên môn, mà còn đòi hỏi khả năng tự học và phát triển tư duy độc lập. Điều đó cho thấy, việc tìm hiểu những vấn đề lý luận liên quan đến phát triển năng lực tự học (NLTH) cho sinh viên hiện nay bao gồm các tiêu chí, công cụ đánh giá việc phát triển NLTH; làm căn cứ lý luận đề ra các phương pháp phát triển NLTH cho sinh viên là cần thiết.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên lý thuyết và các nghiên cứu trước đây trong và ngoài nước. Các phương pháp cụ thể bao gồm: phương pháp thu thập thông tin (tiến hành thu thập và tổng hợp các tài liệu liên quan từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, tạp chí khoa học); phương pháp phân tích - tổng hợp nội dung để nhận diện và hệ thống hóa các thông tin quan trọng từ tài liệu thu thập; phương pháp so sánh đối chiếu các kết quả nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, tổ chức khác nhau, từ đó nhận diện các điểm tương đồng, khác biệt và rút ra kết luận.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Khái niệm về năng lực tự học và phát triển năng lực tự học**

#### **3.1.1. Khái niệm năng lực tự học**

Trên thế giới, năng lực thường được hiểu là khả năng và sẵn lòng thực hiện các hành động hoặc đáp ứng các yêu cầu cụ thể trong một môi trường xác định, như OECD đã định nghĩa là “khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể” (OECD, 2003). Tương tự, các tác giả trong nước cũng khẳng định rằng năng lực là một tổ hợp các yếu tố như kiến thức, kỹ năng và thái độ của cá nhân, được hình thành từ sự kết hợp giữa tố chất tự nhiên và quá trình học tập, rèn luyện. Theo Bùi Thị Hương (2007), năng lực còn bao gồm khát vọng và ý chí học hỏi, đồng thời là khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn. Hoàng Hòa Bình (2015) bổ sung rằng năng lực là thuộc tính cá nhân cho phép con người thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện nhất định.

Tự học là một phần quan trọng trong phát triển năng lực, đặc biệt trong môi trường

giáo dục đại học, nơi tự học giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn xây dựng kỹ năng tư duy độc lập và quản lý quá trình học của mình. Theo Từ điển giáo dục học, tự học là hoạt động học tập mà người học tự mình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng mà không cần sự hướng dẫn trực tiếp, là phần không thể tách rời của quá trình học tập có hệ thống (Bùi Hiền, 2001). Thái Duy Tuyên (2003) cũng nhấn mạnh tự học là một quá trình chủ động, đòi hỏi người học vận dụng các năng lực trí tuệ như quan sát, phân tích, tổng hợp để nắm vững kiến thức và biến chúng thành sở hữu cá nhân.

Trong giáo dục đại học, NLTH giữ vai trò then chốt, như Nguyễn Cảnh Toàn (2002) đã chỉ ra, đây là kỹ năng phức tạp kết hợp giữa kỹ năng, động cơ, và thói quen, giúp người học đáp ứng các yêu cầu công việc với sự đam mê và kiên nhẫn. Tác giả Trịnh Quốc Lập (2008) bổ sung rằng NLTH thể hiện qua khả năng tự quản lý và điều chỉnh tiến trình học, duy trì thái độ tích cực, tự đánh giá và độc lập trong công việc, cũng như khả năng hợp tác. Tóm lại, NLTH là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ và nhận thức cá nhân, giúp sinh viên phát huy khả năng tự học để hoàn thành các mục tiêu học tập đã đề ra.

### *3.1.2. Khái niệm phát triển năng lực tự học*

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và sự cập nhật liên tục của kiến thức, phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học là yếu tố quan trọng để giúp họ không chỉ tiếp thu tri thức mà còn tự cập nhật, tự điều chỉnh và phát triển bản thân. Theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng dạy đại học cần “phát huy vai trò chủ động” của sinh viên, đồng thời đẩy mạnh “phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm” nhằm thúc đẩy họ tự nỗ lực học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Điều này cho thấy phát triển năng lực tự học không chỉ là một phương pháp học tập mà còn là một năng lực quan trọng cần rèn luyện để sinh viên tự quản lý quá trình học, tự tìm hiểu và tự đánh giá chính mình.

Phát triển năng lực tự học bao gồm việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng như khả năng tự quản lý, tự định hướng mục tiêu học tập, tự tìm kiếm và đánh giá thông tin, cũng như tự xác định và lựa chọn phương pháp học phù hợp (Bùi Thị Hường, 2007). Đồng thời, năng lực này còn gắn liền với khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giúp sinh viên chủ động đối mặt với các yêu cầu học tập phức tạp trong môi trường giáo dục đại học (Nguyễn Cảnh Toàn, 2002).

Một khía cạnh quan trọng trong phát triển năng lực tự học là sự hình thành động cơ và lòng say mê học tập ở sinh viên. Khi người học tin tưởng vào khả năng của bản thân, hiểu rõ giá trị và mục tiêu của việc học, họ sẽ trở thành người học tích cực và tự giác (Trịnh Quốc Lập, 2008). Hình thành thói quen tự học, bao gồm việc đặt mục tiêu, lập kế hoạch và quản lý thời gian hiệu quả, cũng là yếu tố then chốt để phát triển năng lực tự học, giúp sinh viên không ngừng cải thiện kỹ năng tự học và sự tự tin trong học tập.

Ngoài ra, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là Internet, tạo ra một môi trường học

tập đa dạng và phong phú, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin và tri thức. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức mới trong phát triển năng lực tự học, đòi hỏi sinh viên cần có khả năng phân biệt và đánh giá thông tin một cách có chọn lọc và chính xác.

Phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học không thể thiếu sự hỗ trợ từ giảng viên, nhà trường và gia đình. Giảng viên và nhà trường đóng vai trò định hướng, cung cấp kiến thức và kỹ năng nền tảng, tạo môi trường học tập tích cực, trong khi gia đình hỗ trợ và động viên tinh thần tự học của sinh viên (Bùi Hiền, 2001).

Như vậy, phát triển NLTH là sự thay đổi mức độ nhận thức, kỹ năng tự học cao hơn so với trước đó dưới sự tác động của giảng viên và sự tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Như vậy, phát triển NLTH của sinh viên trong trường đại học được thể hiện chủ yếu về năng lực nhận thức và kỹ năng hoạt động tự học. Phát triển NLTH không phải là quá trình bất biến, mà phát triển không ngừng, không chỉ ở cường độ phát triển mà còn thay đổi về chất, điều này được thể hiện như sau:

(1) Phát triển NLTH trên cơ sở kiến thức của người học: làm gia tăng hoạt động của trí tuệ thông qua việc tìm kiếm, lĩnh hội tri thức và vận dụng tri thức vào giải quyết các nhiệm vụ cụ thể do giảng viên yêu cầu hoặc do thực tiễn nghề nghiệp đặt ra.

(2) Phát triển NLTH trên cơ sở kỹ năng gồm kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng vào thực tiễn.

### ***3.2. Tiêu chí đánh giá phát triển năng lực tự học***

Phát triển NLTH của sinh viên đại học là một quá trình liên tục nhằm nâng cao khả năng tự quản lý, tự định hướng và tự điều chỉnh trong học tập, góp phần làm cho năng lực này ngày càng hoàn thiện và phù hợp với yêu cầu giáo dục hiện đại. Quá trình này bao gồm nhiều tiêu chí đo lường để đánh giá các khía cạnh cần thiết cho việc tự học, từ đó giúp sinh viên cải thiện NLTH một cách hiệu quả.

Theo nghiên cứu của Phan Hồng Vinh và Nguyễn Đức Giang (2016), các tiêu chí đánh giá phát triển NLTH có thể chia thành bốn nhóm chính: tự quản lý, tự định hướng, kỹ năng thu nhận và xử lý thông tin, và tự đánh giá. Mỗi nhóm tiêu chí này bao gồm các yếu tố cụ thể nhằm đo lường khả năng tự học của sinh viên trong từng khía cạnh.

*Khả năng tự quản lý*: đây là yếu tố cốt lõi, bao gồm khả năng lập kế hoạch, đặt mục tiêu học tập và quản lý thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ học tập một cách độc lập. Sinh viên cần tự xây dựng lịch trình học tập cho từng học phần và biết cách ưu tiên những nhiệm vụ quan trọng để đạt hiệu quả học tập tối ưu. Tiêu chí này phản ánh khả năng tự chủ trong học tập, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết và duy trì kỷ luật học tập (Phan Hồng Vinh & Nguyễn Đức Giang, 2016).

*Tự định hướng và duy trì động lực*: phát triển NLTH đòi hỏi sinh viên phải có khả năng tự xác định mục tiêu và nhiệm vụ học tập rõ ràng, cũng như duy trì động lực học tập lâu dài. Để làm được điều này, sinh viên cần hiểu rõ giá trị và mục tiêu của việc học,

có niềm tin vào khả năng bản thân và duy trì lòng say mê, tinh thần cầu tiến. Sự chủ động và tích cực trong học tập sẽ giúp họ không chỉ đạt thành tích tốt mà còn hình thành thói quen học tập bền vững (Nguyễn Văn Khôi, 2021).

*Kỹ năng thu nhận và xử lý thông tin:* là khả năng tìm kiếm, chọn lọc và áp dụng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Với sự phát triển của công nghệ và Internet, sinh viên có khả năng tiếp cận với lượng kiến thức khổng lồ, nhưng cần biết cách đánh giá, phân tích và sử dụng thông tin một cách khoa học và hiệu quả. Tiêu chí này giúp đo lường khả năng phản biện, tư duy phân tích và áp dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn (Phan Hồng Vinh & Nguyễn Đức Giang, 2016).

*Khả năng tự đánh giá và điều chỉnh:* là khả năng tự đánh giá kết quả học tập và biết cách điều chỉnh chiến lược học tập khi cần thiết. Đây là bước quan trọng để sinh viên phát triển kỹ năng phản hồi và điều chỉnh linh hoạt nhằm cải thiện quá trình học tập. Tự đánh giá không chỉ giúp họ nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mà còn là động lực để điều chỉnh, nâng cao phương pháp học tập, tối ưu hóa quy trình tiếp thu tri thức (Nguyễn Thúy Vân, 2021).

Như vậy, quá trình phát triển NLTH không chỉ đòi hỏi các tiêu chí cụ thể để đánh giá mà còn yêu cầu môi trường học tập tích cực, sự hỗ trợ từ giảng viên và sự cam kết lâu dài của chính sinh viên để họ ngày càng hoàn thiện năng lực tự học của mình (Phan Hồng Vinh & Nguyễn Đức Giang, 2016).

### **3.3. Công cụ đánh giá phát triển năng lực tự học**

#### **3.3.1. Đánh giá mức độ kiến thức về tự học**

Khi đánh giá hiệu suất học tập hoặc năng lực nhận thức của sinh viên, nhiều nhà nghiên cứu trên toàn cầu đã áp dụng thang đo năng lực do Benjamin S. Bloom phát triển. Thang đo này được nhiều quốc gia tiếp nhận vì tính ứng dụng khoa học và độ chính xác cao của nó. Dựa trên các tiêu chí nhận thức từ thang đo này, giáo viên và người làm trong lĩnh vực giáo dục có thể thiết lập chuẩn năng lực mong muốn và tiêu chí để đánh giá năng lực học sinh trong mỗi học phần. Các bậc nhận thức trong thang đo của Bloom đều có ý nghĩa quan trọng (Bloom, 1995).

**Bảng 1: Các bậc nhận thức trong thang đo của Bloom (Bloom, 1995)**

<b>Mức độ</b>	<b>Nội dung của các mức độ nhận thức</b>
Nhớ/Biết	Mức cơ bản của nhận thức liên quan đến việc nhớ và tái hiện thông tin mà không cần phải phân tích hay giải thích thêm.
Hiểu	Mức độ vượt trên việc chỉ nhớ và tái hiện thông tin; nó liên quan đến khả năng diễn giải, phân tích và áp dụng kiến thức một cách linh hoạt, cho phép người học trình bày lại kiến thức đó dưới góc nhìn và sự hiểu biết riêng của họ.

Vận dụng	Khả năng áp dụng tri thức đã tiếp thu vào các tình huống thực tế hoặc giải quyết các vấn đề mới.
Phân tích	Khả năng nhận diện, xác định và tách biệt nội dung thành các phần tử cơ bản; ở mức độ này, người học cần phải có khả năng phân loại đối tượng thành các thành phần cơ bản.
Tổng hợp	Khả năng kết hợp các thành phần cơ bản để hình thành một cấu trúc mới mang tính đột phá và sáng tạo.
Đánh giá	Người học có năng lực đưa ra đánh giá dựa trên những kiến thức họ đã tiếp thu.

Dựa vào thang đo năng lực nhận thức của Bloom, bài viết phát triển thang đo kiến thức tự học cho sinh viên với bốn mức độ như sau:

**Bảng 2: Thang đo kiến thức tự học cho sinh viên**

Mức độ	Nội dung của các mức độ nhận thức
Biết	Sinh viên có năng lực nhớ và tái hiện kiến thức; họ có thể trình bày lại thông tin và sự kiện mà họ đã nắm bắt.
Hiểu	Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, có năng lực giải thích và trình bày lại kiến thức theo cách hiểu của họ. Họ cũng có khả năng phản hồi và trả lời các câu hỏi dựa trên những nội dung đã trao đổi trong lớp. Mức độ hiểu cao hơn mức độ biết.
Vận dụng thấp	Sinh viên áp dụng kiến thức, quy tắc và phương pháp mà họ đã nắm bắt để giải quyết các vấn đề trong chương trình học cũng như trong các tình huống thực tế của cuộc sống.
Vận dụng cao	Đánh giá sự áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học của sinh viên trong việc giải quyết các tình huống thực tế, kết hợp với yêu cầu của giờ lý thuyết, thực hành, thực tập và thời gian tự học, tự nghiên cứu. Ngoài ra, sinh viên cũng cần phải biết ứng dụng những kiến thức đã được truyền đạt để giải quyết các tình huống chưa từng gặp phải. Mức độ áp dụng này không chỉ dừng lại ở việc tái hiện kiến thức mà còn cần có tính sáng tạo trong quá trình học.

### 3.3.2. Đánh giá kỹ năng tự học

Để đảm bảo chất lượng trong đánh giá năng lực của người học, việc sử dụng nhiều công cụ và hình thức đánh giá là cần thiết. Birenbaum cho rằng, trong việc đánh giá năng lực ở một bối cảnh cụ thể, việc tích hợp cả ba yếu tố - kiến thức, kỹ năng và thái độ - là quan trọng. Điều này không chỉ giảm bớt áp lực từ kỳ thi cuối kỳ mà còn chú trọng vào việc đánh giá toàn diện quá trình học của sinh viên. Sự kết hợp giữa các yếu tố kiến thức,

kỹ năng và thái độ trong đánh giá sẽ tăng cường độ tin cậy của kết quả và phản ánh một cách chính xác hơn về quá trình học của sinh viên (Birenbaum, 2006).

Để đánh giá năng lực người học, việc sử dụng bài kiểm tra là một trong những phương pháp phổ biến. Tuy nhiên, nó cũng cần được kết hợp với việc đánh giá hồ sơ, phỏng vấn, và quan sát trực tiếp. Đồng thời, việc tham khảo ý kiến từ giảng viên và các nhân viên quản lý giáo dục cũng giúp tăng cường tính chính xác của quá trình đánh giá. Như Nitko & Brookhart đã đề xuất, ngoài việc sử dụng các bài kiểm tra, việc yêu cầu người học tạo ra một sản phẩm cụ thể dựa trên kiến thức của họ cũng là một cách hiệu quả để đánh giá năng lực của họ (Baartman, 2007).

Đánh giá kỹ năng tự học chủ yếu tập trung vào việc người học sử dụng tri thức và kinh nghiệm đã tích lũy một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu cụ thể trong những tình huống xác định. Trong lịch sử, R.H. Dave đã đưa ra một hệ thống phân loại cho kỹ năng vào năm 1967. Tiếp theo đó, vào năm 1972, Simpson và Harrow đã tiếp tục mở rộng và phát triển hệ thống phân loại này, mô tả kỹ năng qua 5 cấp độ khác nhau, bao gồm: “(1) Mô phỏng: bắt chước hành động của người khác, quan sát và thể hiện hoặc tái tạo lại. (2) Thao tác: thực hiện lại hành động theo hướng dẫn hoặc trí nhớ. (3) Hành động thuần thực: tự tin thể hiện một kỹ năng không cần sự hỗ trợ. (4) Khớp nối: điều chỉnh và tích hợp các ý kiến của giới chuyên môn để đáp ứng mục tiêu trên chuẩn. (5) Tự động hóa: Tự động hóa, nắm bắt hoạt động và kỹ năng liên quan một cách vô thức ở cấp độ chiến lược”.

Dựa vào hệ thống phân loại kỹ năng đã được mô tả, tác giả đề xuất một thang đo riêng biệt cho kỹ năng tự học của sinh viên như sau:

**Bảng 3: Thang đo riêng biệt cho kỹ năng tự học của sinh viên**

<b>Nhóm kỹ năng tự học</b>	<b>Mô phỏng</b>	<b>Thao tác</b>	<b>Hành động thuần thực</b>	<b>Tự động hóa</b>
Đặt ra mục tiêu cho việc tự học.	Quan sát và mô phỏng, tuân theo hướng dẫn của giáo viên để xác định nhiệm vụ tự học.	Xác định nhiệm vụ học tập dựa trên hướng dẫn của giáo viên.	Tự xác định nhiệm vụ học một cách thuần thực mà không cần sự hỗ trợ từ giáo viên.	Kết hợp nhiều phương pháp để định rõ nhiệm vụ tự học, nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau.
Thiết lập kế hoạch cho việc tự học.	Thực hiện việc lập kế hoạch tự học dựa trên sự hướng dẫn và mô phỏng của giảng viên.	Thiết lập kế hoạch tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	Thiết lập một cách thành thạo kế hoạch tự học mà không cần sự hỗ trợ từ giảng viên.	Kết hợp nhiều phương pháp để thiết lập kế hoạch tự học phù hợp với các nhu cầu khác nhau.

Tiến hành kế hoạch học tập.	Thực hiện kế hoạch học tập dựa trên việc quan sát và mô phỏng giáo viên.	Thực hiện kế hoạch học tập dưới sự chỉ đạo của giáo viên.	Thực hiện kế hoạch tự học một cách thành thạo mà không cần sự hướng dẫn từ giáo viên.	Áp dụng đa dạng phương pháp để thực hiện kế hoạch tự học, linh hoạt đối ứng với nhiều yêu cầu khác nhau.
Tự đánh giá và kiểm tra kết quả học tập, từ đó điều chỉnh và cải thiện quá trình tự học.	Theo dõi và mô phỏng cách giảng viên kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.	Thực hiện việc tự kiểm tra và tự đánh giá kết quả học tập, sau đó tự chỉnh sửa quá trình học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	Thực hiện việc tự đánh giá và kiểm tra kết quả học tập, sau đó tự chỉnh sửa quá trình học mà không cần sự hỗ trợ từ giảng viên.	Sử dụng đa dạng phương pháp để tự đánh giá và kiểm tra kết quả học tập, sau đó tự chỉnh sửa quá trình học để thích nghi với nhiều yêu cầu khác nhau.

### 3.3.3. Đánh giá thái độ tự học

Thái độ tự học được hiểu là những suy nghĩ biểu hiện ra bên ngoài bằng các hoạt động đối với việc học các học phần. Mục tiêu của giáo dục đại học không chỉ truyền đạt tri thức mà còn giúp sinh viên có mong muốn trở thành người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Rensis Likert vào năm 1932 đã phát triển một thang đo thái độ, qua đó cung cấp một loạt các phát biểu để đánh giá một cách có hệ thống về thái độ cá nhân (Likert, 1932).

Dựa vào thang đo thái độ của Rensis Likert, tác giả phát triển thang đo thái độ tự học dành cho sinh viên như sau:

**Bảng 4: Các mức độ thái độ tự học dành cho sinh viên**

	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Thái độ thực hiện	Học một cách thụ động theo chỉ dẫn của GV và chưa chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.	Chịu trách nhiệm cho kết quả học tập mình đạt được.	Chịu trách nhiệm cho kết quả học tập mình đạt được và luôn tìm kiếm sự cải tiến.	Bản thân luôn chịu trách nhiệm cho kết quả học tập và không ngừng tìm kiếm sự cải tiến, xem việc tự học trở thành một nhu cầu thiết yếu.

### 3.4. Các phương pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên hiện nay

Hiện nay, trong bối cảnh giáo dục hiện đại, năng lực tự học của sinh viên đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được thành công học tập và phát triển sự nghiệp. Để phát triển năng lực này, một số phương pháp có thể được áp dụng dựa trên các nghiên cứu về lý thuyết nhận thức, kỹ năng và thái độ trong học tập.

#### 3.4.1. Các phương pháp để sinh viên nâng cao mức độ kiến thức về tự học

Phương pháp đánh giá kiến thức tự học của sinh viên dựa trên thang đo nhận thức của Benjamin S. Bloom cần được áp dụng. Thang đo này chia nhận thức thành nhiều cấp độ, từ việc nhớ và tái hiện thông tin (cấp độ cơ bản) đến việc hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá (cấp độ cao). Việc áp dụng thang đo này giúp giảng viên và sinh viên đánh giá chính xác mức độ tự học của sinh viên, từ đó đề ra các phương pháp học phù hợp. Các cấp độ tự học có thể được chia thành bốn mức bao gồm:

- “Biết”: sinh viên nhớ và trình bày lại thông tin đã học;
- “Hiểu”: sinh viên hiểu và diễn giải lại kiến thức theo cách hiểu của mình;
- “Vận dụng thấp”: sinh viên áp dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống;
- “Vận dụng cao”: sinh viên giải quyết các tình huống mới và sáng tạo dựa trên kiến thức đã học.

Dựa trên thang đo nhận thức của Benjamin S. Bloom, sinh viên có thể nâng cao kiến thức tự học qua các cấp độ bằng các phương pháp như sau:

*Thứ nhất*, tăng cường khả năng ghi nhớ và tái hiện kiến thức. Sinh viên cần rèn luyện khả năng nhớ lại thông tin một cách hệ thống thông qua việc lập sơ đồ tư duy, ghi chú sáng tạo và ôn tập thường xuyên. Việc này giúp củng cố khả năng nhớ các khái niệm quan trọng và cải thiện việc tái hiện kiến thức. Sử dụng các công cụ học tập như flashcard, ứng dụng học trực tuyến và phần mềm ôn tập để nâng cao khả năng ghi nhớ.

*Thứ hai*, phát triển khả năng hiểu sâu kiến thức. Thay vì chỉ học thuộc lòng, sinh viên nên tập trung vào việc phân tích và giải thích lại kiến thức theo cách hiểu của bản thân. Điều này có thể đạt được thông qua thảo luận nhóm, giảng lại bài cho người khác hoặc giải thích một vấn đề phức tạp một cách dễ hiểu. Khuyến khích sử dụng các câu hỏi phản biện để suy nghĩ sâu hơn về các khái niệm và áp dụng chúng vào các tình huống thực tế.

*Thứ ba*, áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Sinh viên nên tìm cách áp dụng những gì đã học vào các bài tập thực hành, dự án thực tế, hoặc các tình huống học tập mô phỏng. Việc này giúp chuyển kiến thức từ lý thuyết sang thực hành, giúp họ giải quyết các vấn đề thực tế một cách hiệu quả. Tham gia các hoạt động ngoại khóa liên quan đến lĩnh vực học tập của mình, như câu lạc bộ học thuật, hội thảo hoặc chương trình thực tập để có thêm cơ hội áp dụng kiến thức vào thực tế.

*Thứ tư*, phân tích và tổng hợp thông tin. Sinh viên rèn luyện khả năng phân tích thông

tin bằng cách chia nhỏ vấn đề và tìm ra các yếu tố quan trọng, sau đó tổng hợp lại để tạo ra các giải pháp sáng tạo. Các công cụ hỗ trợ như phần mềm phân tích dữ liệu, thảo luận nhóm và làm việc theo nhóm có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng này một cách hiệu quả.

### 3.4.2. Các phương pháp để sinh viên phát triển kỹ năng tự học

Sinh viên có thể phát triển kỹ năng tự học thông qua việc tự lập kế hoạch học tập, thực hiện và tự đánh giá quá trình học. Dựa trên hệ thống phân loại kỹ năng của R.H. Dave, sinh viên có thể phát triển kỹ năng tự học theo các cấp độ:

- “Mô phỏng”: bắt chước và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.
- “Thao tác”: tự thực hiện lại một cách thuần thục theo hướng dẫn.
- “Hành động thuần thục”: thực hiện mà không cần sự hỗ trợ. “Tự động hóa”: Tự động thực hiện và điều chỉnh quá trình học một cách hiệu quả.

Sinh viên cần phát triển kỹ năng tự học theo từng bước, từ việc đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và tự đánh giá kết quả học tập. Để đạt được hiệu quả cao, sinh viên cần phải tự tin thực hiện mà không cần sự hỗ trợ từ giáo viên, đồng thời biết cách điều chỉnh và cải tiến phương pháp học của mình. Các phương pháp cụ thể bao gồm:

*Một là, xác định mục tiêu học tập rõ ràng.* Sinh viên cần học cách thiết lập các mục tiêu cụ thể, đo lường được, và có thể thực hiện trong quá trình tự học. Điều này giúp họ xác định hướng đi rõ ràng và tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng. Phương pháp SMART (Specific, Measurable, Achievable, Relevant, Time-bound) có thể được áp dụng để tạo mục tiêu hiệu quả hơn.

*Hai là, lập kế hoạch học tập.* Sinh viên nên phát triển kỹ năng lập kế hoạch chi tiết cho quá trình tự học, bao gồm việc phân bổ thời gian và tài nguyên cần thiết. Việc tạo ra lịch học hàng tuần hoặc hàng tháng giúp duy trì sự tổ chức và quản lý thời gian hiệu quả. Công cụ như ứng dụng quản lý thời gian (Trello, Todoist) hoặc lịch Google có thể hỗ trợ trong việc lập kế hoạch học tập.

*Ba là, thực hiện việc học theo kế hoạch.* Sau khi có kế hoạch, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng tuân thủ kế hoạch đã đề ra và kiên trì thực hiện các nhiệm vụ. Việc này đòi hỏi sự tự giác và kỷ luật cá nhân cao. Kỹ năng tập trung và giảm thiểu sao nhãng cũng rất quan trọng, đặc biệt trong môi trường nhiều tác động như hiện nay.

*Bốn là, sử dụng đa dạng phương pháp học tập.* Sinh viên nên học cách áp dụng nhiều phương pháp học tập khác nhau như đọc sách, tham gia hội thảo, học qua video, bài giảng trực tuyến, và tham gia nhóm học tập. Việc sử dụng nhiều nguồn tài liệu và phương pháp khác nhau sẽ giúp họ tiếp cận kiến thức một cách đa chiều. Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành là một cách để sinh viên vừa nắm vững kiến thức vừa phát triển kỹ năng thực tế.

*Năm là, rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và điều chỉnh.* Sinh viên cần phát triển khả

năng tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, từ đó điều chỉnh kế hoạch và phương pháp học tập cho phù hợp. Việc này giúp họ theo dõi tiến bộ và khắc phục các điểm yếu trong quá trình học. Công cụ phản hồi như nhật ký học tập hoặc việc viết báo cáo ngắn sau mỗi giai đoạn học sẽ giúp họ phản ánh sâu hơn về tiến trình học tập của mình.

### 3.4.3. Các phương pháp để sinh viên phát triển thái độ tự học

Thái độ tự học của sinh viên ảnh hưởng lớn đến sự thành công trong học tập. Dựa trên thang đo thái độ của Rensis Likert, thái độ tự học có thể được chia thành các cấp độ:

(1) Sinh viên học theo hướng dẫn của giảng viên mà chưa chịu trách nhiệm về kết quả học tập.

(2) Sinh viên chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

(3) Sinh viên không chỉ chịu trách nhiệm mà còn tìm cách cải thiện kết quả học tập.

(4) Sinh viên coi việc tự học là một nhu cầu thiết yếu, liên tục tìm kiếm sự cải tiến và không ngừng hoàn thiện bản thân.

Các phương pháp cụ thể để sinh viên phát triển thái độ tự học cụ thể là:

*Thứ nhất*, sinh viên cần phát triển động lực tự thân, tức là động lực học tập xuất phát từ nhu cầu và mục tiêu cá nhân, thay vì từ các yếu tố ngoại vi như điểm số hoặc sự ép buộc. Để làm được điều này, họ cần xác định những giá trị cá nhân và mối liên hệ giữa việc học với mục tiêu dài hạn của mình, chẳng hạn như sự nghiệp hay phát triển bản thân.

*Thứ hai*, xây dựng tinh thần trách nhiệm với việc học. Thái độ tự học yêu cầu sinh viên phải tự chịu trách nhiệm với kết quả học tập của mình. Sinh viên cần nhận thức rằng thành công hay thất bại trong học tập phụ thuộc vào sự cố gắng và nỗ lực cá nhân, chứ không chỉ do hoàn cảnh hoặc giáo viên. Điều này thúc đẩy họ chủ động tìm kiếm giải pháp khi gặp khó khăn.

*Thứ ba*, sinh viên nên tạo thói quen dành thời gian tự học mỗi ngày hoặc ít nhất mỗi tuần, ngay cả khi không có bài tập cụ thể. Việc này giúp hình thành một lịch trình học tập đều đặn và duy trì động lực lâu dài. Sự kiên trì và liên tục trong việc học làm tăng hiệu quả và giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học.

*Thứ tư*, chủ động tìm kiếm nguồn tri thức học tập và giải quyết vấn đề. Thái độ tự học bao gồm việc sinh viên phải biết cách tự tìm kiếm tài liệu, nguồn tri thức học tập chất lượng và cách giải quyết vấn đề một cách độc lập. Thay vì chờ đợi sự hướng dẫn từ giảng viên, sinh viên cần có thói quen tra cứu, đọc thêm tài liệu bổ sung và tự tìm giải pháp khi gặp khó khăn.

## 4. Kết luận

Phát triển NLTH là một yếu tố thiết yếu giúp sinh viên đạt được thành công trong học tập, mở rộng cơ hội nghề nghiệp và phát triển bản thân lâu dài. Phát triển NLTH là sự thay đổi mức độ nhận thức, kỹ năng tự học cao hơn so với trước đó dưới sự tác động của giảng viên và sự tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Quá trình phát triển NLTH

không chỉ đòi hỏi các tiêu chí cụ thể để đánh giá mà còn yêu cầu môi trường học tập tích cực, sự hỗ trợ từ giảng viên và sự cam kết lâu dài của chính sinh viên để ngày càng hoàn thiện năng lực tự học. Các tiêu chí đánh giá phát triển NLTH có thể chia thành bốn nhóm chính: tự quản lý, tự định hướng, kỹ năng thu nhận và xử lý thông tin và tự đánh giá. Mỗi nhóm tiêu chí này bao gồm các yếu tố cụ thể nhằm đo lường khả năng tự học của sinh viên trong từng khía cạnh.

Các công cụ đánh giá phát triển NLTH thường được các nhà nghiên cứu áp dụng theo thang đo năng lực của Benjamin S. Bloom và thang đo thái độ của Rensis Likert phát triển. Thông qua việc nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, và xây dựng thái độ tích cực đối với việc tự học, sinh viên có thể trở thành những người học tập suốt đời, tự tin và chủ động đối mặt với những thách thức trong cuộc sống. Áp dụng các phương pháp như lập kế hoạch, tự đánh giá, và tìm kiếm giải pháp sáng tạo sẽ giúp sinh viên phát huy tối đa tiềm năng của mình. Để làm được điều này, cần có sự phối hợp của cả giảng viên và sinh viên để tạo nên môi trường học tập phát huy tối đa tính tự chủ và sự đổi mới.

### Tài liệu tham khảo

- Baartman, P. K., & Van der Vleuten, C. P. M. (2007). Determining the quality of competence assessment programs: A self-evaluation procedure. *Studies in Educational Evaluation*, 33(3-4), 258-281.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*. Hà Nội, Việt Nam: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*. Hà Nội, Việt Nam: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Birenbaum, M., Breuer, K., Cascallar, E., Dochy, F., Dori, Y., Ridgway, J., & Wieseemes, R. (2006). A learning integrated assessment system. *Educational Research Review*, 1(1), 61.
- Bloom (1995). *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục (lĩnh vực nhận thức)*, Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Bùi Hiền, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001). *Từ điển Giáo dục học*. Hà Nội: Nxb. Từ điển Bách khoa.
- Bùi Thị Hương (2007). Kích thích năng lực tư duy cho người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, (23), tr.185-190.
- Hoàng Hòa Bình (2015). Năng lực và đánh giá theo năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học*

- sur phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6, tr.71.
- Likert, R. (1932). *A technique for the measurement of attitudes* (No. 140). Archives of Psychology.
- Nguyễn Cảnh Toàn (2002). *Học và dạy cách học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thúy Vân (2021). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong mô hình đào tạo theo tín chỉ ở đại học*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- OECD (2003). *Definition and selection of competencies: Theoretical and conceptual foundations (DeSeCo). Summary of the final report: Key competencies for a successful life and a well-functioning society*. Göttingen, Germany: Hogrefe & Huber.
- Paprock K.E. (1996). Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional. *IPN Ciencia, Arte: Cultura Nueva Epoca*.
- Phan Hồng Vinh (2016). Hệ thống tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá năng lực tự học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện và quy trình tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên sư phạm trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. *Tạp chí Giáo dục*, số 287, kỳ 1 - 2016.
- Thái Duy Tuyên (2003). Bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh. *Tạp chí Giáo dục*, số 74.
- Trịnh Quốc Lập (2008). Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học*, số 2008:10 169-175.
- Khôi, N. V. (2021). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học: Yếu tố và tiêu chí đánh giá*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

